

Bản án số: 111/2020/HS-PT
Ngày: 27 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi.

Ông Đinh Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2020/TLPT-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Chí T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Chí T, sinh ngày 21/02/2001 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm S, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị C1; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

1. Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành Trí D (đã chết):

1.1. Bà Lăng Thanh T1, sinh năm 1967 (vợ bị hại); có mặt.

1.2. Chị Nguyễn Ngọc Anh T2, sinh năm 1995 (con bị hại); có mặt.

Cùng cư trú: Khóm x, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra còn có người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành Trí D (đã chết) là chị Nguyễn Ngọc Thùy D1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 05 phút ngày 11/5/2019, bị cáo Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SAVI, biển kiểm soát 66P2-072.xx, dung tích xi lanh 109cm³ nhưng bị cáo T không có giấy phép lái xe theo quy định, chạy với tốc độ từ 50 - 60 km/giờ, chở cháu Lâm Huyền T3 ngồi phía sau chạy trên đường N hướng từ Khóm 2 về Khóm 1, thị trấn S, huyện T. Khi bị cáo T điều khiển xe đến gần ngã tư giao nhau giữa đường N và đường H, thuộc Khóm 1, thị trấn S thì bị cáo T nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 66L5-01xx do ông Nguyễn Thành Trí D điều khiển chạy theo hướng từ đường H đến vòng xoay. Khi xe mô tô bị cáo T điều khiển còn cách xe ông D khoảng 07 đến 08 mét thì bị cáo T nhìn thấy và có bấm còi nhưng không giảm tốc độ nên không tránh kịp dẫn đến va chạm với xe mô tô của ông D. Hậu quả làm 02 xe và 03 người ngã xuống đường, cháu Lâm Huyền T3 bị xay xát nhẹ, ông D và bị cáo T được đưa đến Trung tâm Y tế huyện T cấp cứu nhưng ông D đã tử vong.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu SAVI, biển kiểm soát 66P2-072.xx, màu xanh, số máy 00010941, số khung 010941, do bà Nguyễn Thị M đứng tên giấy chứng nhận đăng ký và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 66L5-01xx, màu đen - xám - bạc, số máy 35E-0660882, số khung 35027Y1117 do bà Lăng Thanh T1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 11/5/2019 thể hiện như sau:

Hiện trường vụ tai nạn nằm tại ngã tư nơi giao nhau giữa đường N và đường H (có biển báo và đèn tín hiệu giao thông nhưng không hoạt động), đường N có chiều rộng 12 mét, đường H có chiều rộng 7,80 mét.

Vị trí điểm va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 66P2-072.xx (do bị cáo T điều khiển) và xe mô tô biển kiểm soát 66L5-01xx (do ông D điều khiển) nằm ở phải ngã tư, cách lề phải theo hướng từ Khóm 2 về Khóm 1, thị trấn S là 4,90 mét.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 128/TTh-TTPY ngày 12/5/2019 của Trung tâm Pháp y Sờ Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận về nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Thành Trí D là do nứt sọ vùng chẩm, chấn thương sọ não, đa chấn thương/TNGT.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 61/KL-HĐĐG ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 66L5-01xx bị hư hỏng trị giá 850.000đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51;

Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, về xử lý vật chứng, về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/12/2019, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lăng Thanh T1 và chị Nguyễn Ngọc Anh T2 kháng cáo yêu cầu xem xét lại phần nhận định của bản án sơ thẩm, bản án sơ thẩm nhận định có một phần lỗi của bị hại Nguyễn Thành Trí D (đã chết) do có nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông là không đúng, yêu cầu cấp phúc thẩm nhận định lại lỗi là hoàn toàn của bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm số: 33/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo T không có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng hơn 23 giờ ngày 11/5/2019 bị cáo T có điều khiển xe mô tô biển số 66P2-072.xx chở cháu T3 ngồi phía sau chạy trên đường N hướng từ Khóm 2 về Khóm 1, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến gần ngã tư giao nhau giữa đường N và đường H, thuộc Khóm 1, thị trấn S thì bị cáo T nhìn thấy xe mô tô do ông D điều khiển chạy hướng từ đường H đến vòng xoay, bị cáo có bấm còi nhưng không giảm tốc độ nên không tránh kịp dẫn đến va chạm với xe mô tô của ông D. Hậu quả cháu T3 bị xay xát nhẹ, ông D tử vong. Bị cáo T nhận tội và đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam kênh 7, Bộ Công an. Về nội dung kháng cáo của bà T1 và chị T2 thì bị cáo không ý kiến, tuy nhiên khi đó bị hại D qua đường thiếu quan sát nên bị cáo tránh không kịp, đã xảy ra tai nạn trên.

Bà Lăng Thị Thanh T1 và chị Nguyễn Ngọc Anh T2 cùng trình bày là bà T1 và chị T2 không rút kháng cáo, không đồng ý bản án hình sự sơ thẩm nhận định bị hại Nguyễn Thành Trí D (đã chết) có một phần lỗi trong vụ án trên vì ông D không có lỗi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bà T1 và chị T2 nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét mức án 02 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại D (đã chết) là bà T1 và chị T2 kháng cáo yêu cầu xem xét lại phần nhận định của bản án sơ thẩm vì nhận định

trong vụ án hình sự trên có một phần lỗi của bị hại D do khi tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định.

Xét đơn kháng cáo của bà T1 và chị T2, nhận thấy căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, mặc dù khi tham gia giao thông nồng độ cồn trong máu của bị hại D (đã chết) vượt quá quy định, nhưng việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị hại có một phần lỗi để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T là chưa phù hợp, nên kháng cáo của bà T và chị T2 là có cơ sở để chấp nhận. Cần xác định lỗi trong vụ án này là của bị cáo.

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành Trí D (đã chết) là bà Lăng Thanh T1, chị Nguyễn Ngọc Anh T2 và sửa bản án sơ thẩm về việc nhận định bị hại có một phần lỗi trong vụ án hình sự trên. Những phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo T thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, không tranh luận.

Bà T1 và chị T2 thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Chí T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo T là người thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, việc tham gia giao thông đường bộ phải tuân theo quy định về an toàn giao thông đường bộ, người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ làm chết người, không có giấy phép lái xe theo quy định thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Nhưng khi tham gia giao thông đường bộ ngày 11/5/2019, mặc dù không có giấy phép lái xe, bị cáo T vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66P2-072.xx, chạy vượt quá tốc độ so với

quy định, đến điểm giao nhau không nhường đường nên đã va chạm vào xe mô tô do ông D điều khiển, hậu quả làm ông D tử vong. Bị cáo có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên và việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi vô ý. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Bị cáo T có ông cô là ông Trần Văn N (ông ngoại của mẹ bị cáo) là liệt sĩ, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng tình tiết bị hại Nguyễn Thành Trí D khi tham gia giao thông có nồng độ cồn vượt quá quy định (200,1mg/100ml máu) và nhận định sự việc va chạm xảy ra cũng một phần là do lỗi của người bị hại nên được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là chưa phù hợp. Tuy nhiên xét mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T không kháng cáo và hiện đang chấp hành hình phạt tù theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Nhưng người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành Trí D (đã chết) là bà T1 và chị T2 kháng cáo không đồng ý bản án hình sự sơ thẩm nhận định bị hại Nguyễn Thành Trí D (đã chết) có một phần lỗi trong vụ án trên yêu cầu xem xét lại phần nhận định của bản án sơ thẩm nhận định có một phần lỗi của bị hại D (đã chết) do có nồng độ cồn vượt quá mức quy định khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Xét kháng cáo của bà T1 và chị T2 là có căn cứ như đã nhận định trên, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành Trí D (đã chết) là bà T1 và chị T2 và sửa bản án sơ thẩm về việc nhận định bị hại Nguyễn Thành Trí D (đã chết) khi tham gia giao thông có nồng độ cồn vượt quá quy định (200,1mg/100ml máu), do đó sự việc va chạm xảy ra cũng một phần là do lỗi của người bị hại.

[5] Về án phí: Bà T1 và chị T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành Trí D (đã chết) là bà Lăng Thanh T1 và chị Nguyễn Ngọc Anh T2.

Sửa bản án sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp về việc nhận định bị hại Nguyễn Thành Trí D (đã chết) khi tham gia giao thông có nồng độ cồn vượt quá quy định (200,1mg/100ml máu), do đó sự việc va chạm xảy ra cũng một phần là do lỗi của người bị hại.

Về án phí: Bà Lăng Thanh T1 và chị Nguyễn Ngọc Anh T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GDKTNV-THA TAT;
- TAND-VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- CQĐT Công an huyện T;
- Bị cáo; ĐDHDP của bị hại;
- Lưu: VT, HS (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng